

Số: ~~942~~/UBND-NC

Bình Phước, ngày ~~23~~ tháng 3 năm 2023

V/v thực hiện nghiêm các quy định
liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu,
sổ tạm trú giấy

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án 06/CP*); Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP;

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về triển khai kết nối, chia sẻ, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với các Cục nghiệp vụ Bộ Công an (Cục C06, A05, A06) hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá lần 2 đối với Hệ thống Công dịch vụ công đảm bảo các tiêu chí an ninh, an toàn theo các tiêu chuẩn quy định tại Công văn số 1552/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông (*sau đây viết tắt là tiêu chuẩn 1552*). Đến ngày 10/3/2023, Hệ thống Công dịch vụ công của tỉnh ⁽¹⁾ đã chính thức kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ⁽²⁾ hiện đang triển khai, cung cấp **03 chức năng** tương ứng với 03 dịch vụ do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp, gồm: Kiểm tra xác thực số CCCD, CMND; Xác thực thông tin hộ gia đình; Tra cứu thông tin công dân... (*tại địa chỉ <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>*) để cán bộ, công chức, viên chức được phân quyền có thể khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính mà không cần đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy xác nhận thông tin cư trú.

Ngày 28/2/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 90/CĐ-TTg về việc chấn chỉnh thực hiện các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, trong đó phê bình: "*Tỉnh Bình Phước là một trong 07 địa phương có Hệ thống Công dịch vụ công đã kết nối, đảm bảo các điều kiện nhưng khai thác, sử dụng thông tin công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính vẫn hạn chế*".

Để khắc phục các tồn tại nêu trên và triển khai, thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ¹, UBND tỉnh² về thực hiện các quy định

¹ Các chỉ đạo của Chính phủ liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy: (1) Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; (2) Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của

liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú (*sau đây viết tắt là các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo, quán triệt, yêu cầu đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên, đặc biệt là các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP toàn tỉnh (*cấp tỉnh, huyện, xã, thôn/ấp*): ⁽¹⁾ 100% đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và chỉ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến; ⁽²⁾ 100% tải, cài đặt, đăng ký, kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử ít nhất mức độ 1 trên ứng dụng VNeID hoặc liên hệ Công an cấp huyện để đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2; ⁽³⁾ tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và các tầng lớp nhân dân nơi cư trú tích cực tham gia đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.

2. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết các thủ tục hành chính; cán bộ tiếp nhận hồ sơ **không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy**; tổ chức triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh³ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

3. Thực hiện ngay việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ thủ tục hành chính do cơ quan, đơn vị mình đơn vị mình quản lý có quy định yêu cầu công dân xuất trình hoặc nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; Kết quả rà soát gửi về Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định này, tạo hành lang pháp lý đảm bảo cho việc thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Thời gian hoàn thành trước ngày 31/3/2023.

4. Tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện **ng nghiêm túc việc khai thác, sử dụng thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay thế cho việc yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy** khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; đồng thời, tăng cường rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên.

các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

² Công văn số 252/UBND ngày 19/01/2023 về việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Cư trú năm 2020.

³ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Kế hoạch số 56/KH-TCTTKĐA ngày 23/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023.

5. Đối với các địa phương: thị xã Bình Long (08), huyện Hớn Quản (07), huyện Bù Gia Mập (05), TX Phước Long (02) còn có các tổ chức, cá nhân chưa đăng ký cam kết an ninh, an toàn, bảo mật theo quy định (*có danh sách cụ thể kèm theo*) phải hoàn thiện hồ sơ gửi về Công an tỉnh theo quy định để phân quyền chức năng khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian hoàn thành trước ngày 31/3/2023.

6. Nhiệm vụ cụ thể đối với các sở, ban, ngành:

6.1. Sở Thông tin và Truyền thông:

(1) Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản công bố, công khai và tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh biết về việc địa phương đã chính thức kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.

(2) Phối hợp với Công an tỉnh: ⁽¹⁾ phân quyền chức năng khai thác, sử dụng thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho các tổ chức, cá nhân có tài khoản đã đăng ký cam kết an ninh, an toàn bảo mật thông tin theo quy định; ⁽²⁾ tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác, sử dụng thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/3/2023.

(3) Tiếp tục hoàn thiện phần mềm Dịch vụ công theo hướng tiện lợi, trực quan, hiệu quả, dễ dàng triển khai, cán bộ dễ dàng thao tác và phù hợp với từng quy trình thủ tục hành chính, trong đó: ⁽¹⁾ **phải đảm bảo chia sẻ đầy đủ 20 trường thông tin** công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; ⁽²⁾ việc khai thác thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư **phải được tự động điền các thông tin vào eform** để tái sử dụng, cắt giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý dịch vụ công cho cán bộ thực hiện; ⁽³⁾ xây dựng các chức năng quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, mức độ, tỷ lệ khai thác sử dụng các dịch vụ do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp... để có cơ chế giám sát, theo dõi quản lý chặt chẽ người dùng tại địa phương...

(4) Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư, trang bị các thiết bị cần thiết cho Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo theo các tiêu chuẩn 1552.

(5) Tổ chức quản trị, vận hành hệ thống và kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố trong suốt quá trình kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hệ thống luôn đảm bảo ổn định, an ninh, an toàn, bảo mật theo quy định.

6.2. Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao: ⁽¹⁾ tiếp tục theo dõi, đôn đốc các sở ban, ngành, đoàn thể và địa phương hoàn thành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính có quy định yêu cầu công dân xuất trình hoặc nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; ⁽²⁾ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định này để đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định

liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định tại Nghị định 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian hoàn thành trước ngày 31/3/2023.

6.3. Văn phòng UBND tỉnh: tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai và hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện nghiêm việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy đối với **39 thủ tục hành chính** đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. Thời gian hoàn thành trước 31/3/2023.

6.4. Công an tỉnh

(1) Tiếp tục đôn đốc yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đảm bảo 100% tổ chức phải cam kết an ninh, an toàn, bảo mật theo quy định. Thời gian hoàn thành trước 31/3/2023.

(2) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập các Đoàn kiểm tra, khảo sát tại Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa UBND các cấp để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú. Thời gian hoàn thành kiểm tra, khảo sát trong tháng 3/2023.

7. Giao cho Công an tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung Công văn này; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định về việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy tại địa phương, nhất là khó khăn, vướng mắc trong khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nhanh chóng triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh - liên hệ đồng chí Đại úy Phạm Văn Tiệp - cán bộ, phòng PC06, Số ĐT: 0977.577.863) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- BCA (C06);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (CV21).



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC: THỐNG KÊ

Tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin, có cam kết đảm bảo an ninh, an toàn thông tin
(kèm theo Công văn số 547/UBND-NC ngày 23/03/2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị đầu mối	Tổng số		Đã đăng ký, có hồ sơ cam kết đảm bảo an ninh, an toàn thông tin		Kết quả đăng ký hoàn thiện hồ sơ theo CV 340/UBND-NC ngày 21/02/2022		Chưa đăng ký, chưa có hồ sơ cam kết đảm bảo an ninh, an toàn thông tin		Ghi chú
		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)			(7)	(8)	(9)
1	Văn phòng UBND tỉnh	1	7	0	0	1	7	0	0	Cấp tỉnh (phòng PC06) quản lý, theo dõi
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	20	1	13			0	7	
3	Sở Công thương	1	61	1	1			0	60	
4	Sở Giao thông Vận tải	1	13	1	1			0	12	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	36	1	9			0	27	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	1	18	1	4		14	0	0	
7	Sở Lao động TB&XH	4	76	4	13		3	0	60	
8	Sở Nội vụ	1	76	1	1			0	75	
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	33	1	1		12	0	20	
10	Trường Cao đẳng Bình Phước	1	2	0	0			1	2	
11	Sở Tài nguyên và Môi Trường	1	65	1	2		63	0	0	
12	Sở Tài chính	1	47	1	7			0	40	
13	Sở Xây dựng	1	88	1	1		2	0	85	
14	Sở Văn hóa - Thể thao và DL	1	33	1	4			0	29	
15	Sở Y tế	1	21	1	6		27	0	0	
16	Sở Ngoại vụ	1	5	1	4			0	1	
17	Sở Thông tin và Truyền thông	1	16	1	5		4	0	7	
18	Sở Tư pháp	1	67	1	3			0	64	
19	Công an tỉnh	1	38	1	27			0	11	
20	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	1	28	1	24		4	0	0	
21	Ban quản lý Khu kinh tế	1	21	1	1			0	20	
22	Bộ CH Biên phòng tỉnh	1	1	0	0			1	1	

23	Bộ CH Quân sự tỉnh	1	5	0	0			1	5	
24	Cục thuế Bình Phước	1	11	1	11			0	0	
25	Kho bạc Nhà nước tỉnh	1	5	0	0	1	4	0	1	
26	Ban Dân Tộc	1	2	1	2			0	0	
27	Điện Lực Tỉnh	1	0	0	0			1	0	
28	Thành phố Đồng Xoài	23	188	2	14	21	174	0	0	Cấp huyện (Đội CS QLHC về TTXH) quản lý, theo dõi
29	Huyện Đồng Phú	27	222	1	4	26	118	0	100	
30	Huyện Chơn Thành	26	187	8	32	18	66	0	89	
31	Thị xã Bình Long	23	113	10	30	5	17	8	66	
32	Thị xã Phước Long	22	140	12	46	8	62	2	32	
33	Huyện Hớn Quản	28	195	19	69	2	12	7	114	
34	Huyện Phú Riềng	25	146	3	15	22	82	0	49	
35	Huyện Bù Đốp	23	111	5	14	18	74	0	23	
36	Huyện Bù Gia Mập	24	193	11	40	8	27	5	126	
37	Huyện Lộc Ninh	31	201	9	28	22	127	0	46	
38	Huyện Bù Đăng	32	184	21	81	11	59	0	44	
Tổng		314	2,675	125	513	163	958	26	1,216	

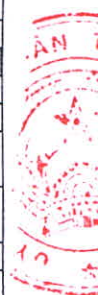
**Lưu ý: Số lượng tổ chức, cá nhân (cột số (3), (4)) là số lượng tài khoản hiện đang quản lý trên cổng dịch vụ công của tỉnh và Bảo hiểm xã hội*

PHỤ LỤC: THỐNG KÊ CHI TIẾT
Tổ chức đã đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân
(kèm theo Công văn số 961/UBND-NC ngày 23/03/2023 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị đầu mối/Tổ chức	Kết quả đăng ký, hoàn thiện hồ sơ nhận bản giao từ Sở TT và TT		Kết quả đăng ký hoàn thiện hồ sơ theo CV 340/UBND-NC ngày 21/02/2022			Chưa hoàn thiện hồ sơ đăng ký, cam kết
		Đăng ký cam kết đảm bảo an ninh an toàn thông tin	Số lượng cá nhân đăng ký	Đăng ký cam kết đảm bảo an ninh an toàn thông tin	Số lượng cá nhân đăng ký	Ghi chú	
1	Văn phòng UBND tỉnh			x	7		
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	x	13				
3	Sở Công thương	x	1				
4	Sở Giao thông Vận tải	x	1				
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	9				
6	Sở Khoa học và Công nghệ	x	4				
7	Sở Lao động TB&XH	x	8		1		
	1 Trung tâm dịch vụ việc làm	x	2		2		
	2 Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	x	1				
	3 Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước	x	2				
8	Sở Nội vụ	x	1				
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	x	1		12		
10	Trường Cao đẳng Bình Phước						
11	Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn	x	2				
12	Sở Tài chính	x	7				
13	Sở Xây dựng	x	1		2		
14	Sở Văn hóa - Thể thao và DL	x	4				
15	Sở Y tế	x	6		27		
16	Sở Ngoại vụ	x	4				
17	Sở Thông tin và Truyền thông	x	5		4		
18	Sở Tư pháp	x	3				
19	Công an tỉnh	x	27				
20	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	x	24		4		
21	Ban quản lý Khu kinh tế	x	1				
22	Bộ CH-Bien phòng tỉnh						
23	Bộ CH-Quản sự tỉnh						
24	Cục thuế Bình Phước	x	11				
25	Kho bạc Nhà nước tỉnh			x	4		
26	Ban Dân Tộc	x	2				
27	Điện lực tỉnh						
28	Thành phố Đồng Xoài	2	14	21	174		
	1 Văn phòng UBND Đồng Xoài			x	4		
	2 Một cửa thành phố Đồng Xoài			x	0		
	3 Phòng Tư Pháp ĐX			x	3		
	4 Phòng TC - KH			x	3		
	5 Phòng LĐTB&XH			x	3		
	6 Phòng TNMT			x	0		
	7 Phòng Văn hóa thông tin			x	2		
	8 Phòng Kinh tế			x	3		
	9 Phòng QLĐT			x	2		
	10 Phòng Nội vụ			x	4		
	11 Chi cục Thuế	x	13				
	12 CA Huyện			x	2		
	13 Phòng Giáo Dục Đào tạo			x	2		
	14 Trung Tâm Y Tế			x	5		
	15 CN VPDK Đất đai Đồng Xoài	x	1		42		
	16 Phường Tân Phú			x	10		
	17 Phường Tân Xuân			x	8		
	18 Phường Tân Thiện			x	8		
	19 Phường Tân Đồng			x	40		
	20 Phường Tân Bình			x	7		
	21 Phường Tiến Thành			x	8		
	22 Xã Tiến Hưng			x	8		
	23 Xã Tân Thành			x	10		
Huyện Đồng Phú		1	4	26	118		
1	Văn phòng HĐND và UBND Đồng Phú			x	6		

29	2	Một cửa điện tử Huyện Đồng Phú			x	5		
	3	Phòng Kinh tế Hạ tầng Đồng Phú			x	2		
	4	Phòng Tài chính - Kế hoạch Đồng Phú			x	2		
	5	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đồng Phú			x	2		
	6	Phòng Nội vụ Đồng Phú			x	2		
	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường Đồng Phú			x	2		
	8	Phòng Tư pháp Đồng Phú			x	4		
	9	Phòng Văn hóa thông tin huyện Đồng Phú			x	4		
	10	Phòng Lao động và TBXH huyện Đồng Phú			x	2		
	11	Chi Cục thuế Đồng Phú			-	-	Đã đăng ký tại DV Đồng xoài	
	12	Phòng Dân tộc Đồng Phú			x	4		
	13	Trung tâm Y tế Đồng Phú			x	1		
	14	CA Huyện			x	2		
	15	Phòng NN và PT nông thôn huyện Đồng Phú			x	2		
	16	CN VPĐK Đất đai Đồng Phú			x	10		
	17	Xã Thuận Lợi			x	6		
	18	TT Tân Phú			x	1		
	19	Xã Tân Tiến			x	10		
	20	Xã Tân Lập			x	7		
	21	Xã Tân Hưng			x	7		
	22	Xã Tân Lợi			x	4		
	23	Xã Tân Hòa			x	7		
	24	Xã Tân Phước			x	5		
	25	Xã Đồng Tiến			x	7		
	26	Xã Đồng Tâm			x	8		
	27	Xã Thuận Phú			x	6		
	28	Bảo hiểm xã hội huyện	x	4				
30	Huyện Chơn Thành		8	32	18	66		
	1	Một cửa điện tử			x			
	2	Văn phòng UBND Chơn Thành			x	3		
	3	Phòng Nội vụ			x	5		
	4	Phòng Văn hóa và Thông tin	x	1				
	5	Phòng Giáo dục và Đào tạo			x	8		
	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			x	2	Phòng Kinh tế	
	7	Thanh tra			x	4		
	8	Trung Tâm Y Tế			x	3		
	9	CA Huyện			x			
	10	Phòng TNMT Chơn Thành	x	1				
	11	Phòng Tư pháp CT	x	4				
	12	Phòng LĐTĐBXH			x	2		
	13	Phòng KTHT			x	3	Phòng QL đô thị	
	14	Phòng TCKH			x	4		
	15	CN VPĐK Đất đai Chơn Thành	x	1				
	16	Chi Cục thuế	x	6				
	17	UBND TT Chơn Thành			x	5		
	18	UBND xã Minh Hưng (CTH)			x	4		
	19	UBND xã Minh Thắng	x	1				
	20	UBND xã Minh Lập			x	4		
	21	UBND xã Minh Long			x	3		
	22	UBND xã Minh Thành			x	4		
	23	UBND xã Nha Bích			x	4		
	24	UBND xã Quang Minh	x	3		4		
	25	UBND xã Thành Tâm			x	4		
	26	Bảo hiểm Xã hội huyện	x	15				
	Thị xã Bình Long		10	30	5	17		
	1	Văn Phòng UBND Bình Long			x	7		
	2	Một cửa điện tử						
	3	Phòng Y tế						

31	Phòng Tài nguyên và Môi trường					
	Phòng Lao động TB&XH					
	Phòng Tư pháp BL	x	2			
	Phòng Văn hóa - TT			x	4	
	Chi cục thuế	x	6			
	CA Huyện			x	2	
	Trung tâm Y tế					
	Phòng Giáo dục và Đào tạo			x	2	
	Phòng Nội vụ			x	2	
	Phòng Quản lý đô thị					
	Phòng Kinh tế	x	1			
	Sở Lao động TB&XH (tạm thời)					
	CN VPK Đất đai Bình Long	x	2			
	UBND Xã Thanh Lương	x	3			
	UBND Xã Thanh Phú	x	3			
	UBND Phường Phú Thịnh					
	UBND Phường Hưng Chiến	x	5			
	UBND Phường Phú Đức	x	2			
	UBND Phường An Lộc	x	3			
	Bảo hiểm xã hội thị xã	x	3			
	Thị xã Phước Long	12	46	8	62	
32	Văn phòng UBND Phước Long	x	1			
	Phòng QLĐT	x	3		5	
	Phòng TNMT			x	3	
	Phòng Tài chính - Kế Hoạch			x	4	
	Phòng NV-LĐTB&XH	x	1			
	Phòng VHTT			x	3	
	Phòng GDĐT					x
	Phòng Kinh tế			x	4	
	Phòng Tư pháp	x	4			
	CA Huyện			x		
	Phòng LĐTB&XH					x
	Chi cục thuế	x	16			
	VP ĐKSDD Phước Long	x	2		7	
	CN VPK Đất đai Phước Long			x	7	
	UBND phường Long Phước			x	2	
	UBND phường Long Thủy	x	2		7	
	UBND phường Phước Bình	x	2		4	
	UBND phường Sơn Giang	x	1		4	
	UBND phường Thác Mơ	x	2		8	
	UBND xã Long Giang	x	1			
	UBND xã Phước Tín			x	4	
	Bảo hiểm Xã hội thị xã	x	11			
33	Huyện Hớn Quản	19	69	2	12	
	1 Lãnh Đạo UBND huyện			-	-	Không tồn tại TC
	2 Văn phòng UBND Huyện			x	7	
	3 Phòng TN&MT					
	4 Phòng Nội vụ	x	1			
	5 Trung tâm Y tế					
	6 CA Huyện			x	5	
	7 Phòng Giáo dục - Đào tạo					
	8 Phòng Văn hóa thông tin					
	9 Phòng LĐ&TBXH	x	6			
	10 Phòng Tư Pháp HQ	x	2			
	11 Phòng TC - Kế hoạch	x	1			
	12 Phòng Kinh tế - hạ tầng	x	1			
	13 Phòng NN&PNT					
	14 Chi cục thuế					
	CN VPK ĐD huyện Hớn Quản					
	16 UBND xã An Khương	x	5			
	17 UBND xã An Phú	x	6			
	18 UBND xã Minh Tâm	x	5			
	19 UBND xã Tân Hưng	x	4			



	20	UBND xã Thanh An	x	5			
	21	UBND TT Tân Khai	x	5			
	22	UBND xã Tân Quan	x	4			
	23	UBND xã Minh Đức	x	4			
	24	UBND xã Đồng Nơ	x	3			
	25	UBND xã Thanh Bình	x	3			
	26	UBND xã Phước An	x	3			
	27	UBND xã Tân Lợi	x	5			
	28	UBND xã Tân Hiệp	x	1			
	29	Bảo hiểm xã hội huyện	x	5			
	Huyện Phú Riềng		3	15	22	82	
34	1	Văn phòng UBND Phú Riềng			x	1	
	2	Phòng Nội vụ			x	1	
	3	Công an Huyện			x	4	
	4	Phòng Tư pháp			x	3	
	5	Phòng LĐTBXH			x	1	
	6	Trung Tâm Y Tế			x	1	
	7	Phòng Giáo Dục Đào tạo			x	2	
	8	Phòng NN&PTNT huyện Phú Riềng			x	2	
	9	Phòng TNMT			x	2	
	10	Phòng KHTT			x	3	
	11	Phòng TCKH			x	2	
	12	Chi cục Thuế Phú Riềng			x	8	
	13	Phòng Văn hóa và Thông tin			x	12	
	14	CN VPĐK Đất đai Phú Riềng	x	6			
	15	UBND Xã Long Bình			x	3	
	16	UBND Xã Long Hưng			x	6	
	17	UBND Xã Long Hà			x	4	
	18	UBND Xã Long Tân			x	6	
	19	UBND Xã Bình Sơn			x	3	
	20	UBND Xã Bình Tân			x	5	
	21	UBND Xã Bù Nho			x	3	
	22	UBND Xã Phú Riềng			x	3	
	23	UBND Xã Phú Trung	x	3		4	
	24	UBND Xã Phước Tân			x	3	
	25	Bảo hiểm xã hội huyện	x	6			
	Huyện Bù Đốp		5	14	18	74	
35	1	Văn phòng UBND Bù Đốp			x	2	
	2	Thuế Bù Đốp			x	6	
	3	CA Huyện			x	2	
	4	Huyện đoàn Bù Đốp			x	1	
	5	CN VPĐK Đất đai Bù Đốp	x	1			
	6	Phòng LĐTB&XH			x	5	
	7	Phòng TC-KH			x	1	
	8	Phòng Tư pháp Bù Đốp			x	3	
	9	Phòng Nội vụ	x	1			
	10	Phòng Kinh tế - Hạ tầng			x	1	
	11	Phòng TN&MT			x	6	
	12	Phòng NN&PTNT			x	1	
	13	Phòng y tế			x	3	
	14	Phòng VH TT			x	4	
	15	Phòng GD&ĐT			x	3	
	16	UBND Xã Tân Tiến			x	6	
	17	UBND Xã Phước Thiện	x	4			
	18	UBND Xã Hưng Phước			x	5	
	19	Thị trấn Thanh Bình			x	8	
	20	UBND Xã Thanh Hóa			x	8	
	21	UBND xã Thiện Hưng	x	5			
	22	UBND xã Tân Thành			x	9	
	23	Bảo hiểm xã hội huyện	x	3			
	Huyện Bù Gia Mập		11	40	8	27	
	1	Một cửa điện tử			x	3	
	2	Văn phòng UBND Bù Gia Mập			x	5	
	3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	x	2			
	4	Phòng Kế hoạch - Tài chính					
	5	Phòng Tài nguyên - Môi trường			x	1	
	6	Phòng Nông nghiệp và PTNT			x	1	

36	7	Phòng Nội vụ - LĐTBXH	x	1			
	8	Phòng Dân tộc-Tôn giáo	x	1			
	9	Trung tâm Y tế					
	10	CA Huyện					
	11	Phòng Tư Pháp	x	1			
	12	Phòng Văn hóa & Thông tin	x	2			
	13	Phòng Giáo dục và Đào tạo			x	2	
	14	Chi Cục Thuế BGV					
	15	CN VP ĐKĐĐ Bù Gia Mập	x	11			
	16	UBND Xã Bù Gia Mập					
	17	UBND Xã Bình Thắng			x	5	
	18	UBND Xã Đa کیا	x	1			
	19	UBND Xã Đức Hạnh			x	4	
	20	UBND Xã Phú Nghĩa			x	6	
	21	UBND Xã Đắc O	x	3			
	22	UBND Xã Phước Minh	x	7			
	23	UBND Xã Phú Ván	x	4			
	24	Bảo hiểm xã hội huyện	x	7			
37	Huyện Lộc Ninh		9	28	22	127	
	1	Văn phòng UBND Lộc Ninh			x	4	
	2	Phòng Tư pháp LN			x	4	
	3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng			x	3	
	4	Phòng Tài nguyên - Môi trường			x	3	
	5	Phòng Nội vụ			x	3	
	6	Phòng LĐ-TBXH			x	2	
	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch			x	4	
	8	Chi Cục Thuế	x	9			
	9	Phòng NN-PTNT			x	3	
	10	CA Huyện			x	2	
	11	Phòng Giáo dục - Đào tạo			x	4	
	12	Phòng VH-TT			x	2	
	13	Trung Tâm Y Tế			x		
	14	CN Văn phòng ĐKĐĐ Lộc Ninh	x	1		10	
	15	UBND xã Lộc Hưng	x	1		5	
	16	UBND xã Lộc Thiện	x	2		5	
	17	UBND xã Lộc Thái	x	1		5	
	18	UBND xã Lộc Điền			x	7	
	19	UBND xã Lộc Thuận			x	5	
	20	UBND xã Lộc Khánh			x	5	
	21	UBND xã Lộc Thịnh	x	2		5	
	22	UBND xã Lộc Thành			x	4	
	23	UBND xã Lộc Quang			x	8	
	24	UBND xã Lộc Phú			x	5	
	25	UBND xã Lộc Hiệp			x	6	
	26	UBND xã Lộc Tấn	x	5		2	
	27	UBND xã Lộc An			x	5	
	28	UBND xã Lộc Thạnh			x	5	
	29	UBND xã Lộc Hòa			x	6	
	30	UBND TT Lộc Ninh	x	1		5	
	31	Bảo hiểm xã hội huyện	x	6			
	Huyện Bù Đăng		21	81	11	59	
	1	Phòng TN - MT			x	4	
	2	Phòng LĐTB & XH huyện	x	2			
	3	Phòng TC - KH	x	1			
	4	VP UBND huyện Bù Đăng			x	1	
	5	Phòng Tư pháp B Đăng			x	4	
	6	Phòng Giáo dục - Đào tạo			x	8	
	7	Phòng KT-HT	x	1			
	8	Phòng Văn hóa thông tin			x	2	
	9	Phòng Nội vụ			x	8	
	10	Trung Tâm Y Tế			x	9	
	11	Chi Cục thuế	x	7			
	12	CA Huyện			x	7	
	13	Phòng NN và PT nông thôn huyện Bù Đăng			x	4	
	14	CN Văn phòng ĐKĐĐ Bù Đăng (đăng ký tại tỉnh)	x	4			

38	15	CN Văn phòng ĐKĐĐ Bù Đăng	x	4				
	16	UBND thị trấn Đức Phong			x	5		
	17	UBND xã Bom Bo	x	5				
	18	UBND xã Bình Minh	x	5				
	19	UBND xã Minh Hưng, Bù Đăng	x	4				
	20	UBND xã Nghĩa Bình	x	4				
	21	UBND xã Nghĩa Trung	x	5				
	22	UBND xã Phú Sơn			x	7		
	23	UBND xã Phước Sơn	x	5				
	24	UBND xã Thọ Sơn	x	4				
	25	UBND xã Thông Nhất	x	4				
	26	UBND xã Đak Nhau	x	4				
	27	UBND xã Đoàn Kết	x	4				
	28	UBND xã Đăng Hà	x	4				
	29	UBND xã Đường 10	x	4				
	30	UBND xã Đồng Nai	x	3				
	31	UBND xã Đức Liễu	x	3				
	32	Bảo hiểm xã hội huyện	x	4				
TỔNG TOÁN TÍNH			125	513	163	881		26

*Ghi chú: ô có đánh dấu "x" là đã đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin, bỏ trống là chưa đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin